TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 07/10/1997, số định danh cá nhân 064197009330; địa chỉ: Đường C, Thôn B, xã C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/11/1996, số định danh cá nhân 064096003993; địa chỉ: Khu H, xã C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Tuấn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 13/01/2022 (nữ) cho chị Nguyễn Thị Cẩm V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ ngày 16/3/2026 cho đến khi con thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tuấn K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), cấp dưỡng định kỳ vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2026 cho đến khi con thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom

con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Trường hợp anh Nguyễn Tuấn K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Cẩm V cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Tuấn K còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Tuấn K tự thỏa thuận việc chia tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Các đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Án phí ly hôn là 150.000 đồng, mỗi đương sự phải chịu 75.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng; tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001510 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ